TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Ôn Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vạn
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa*: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018, số 518/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 402/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Mai Thị Lệ C**, sinh năm: 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số B21/27 ấp 3B, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm : 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số B9/17B ấp 2, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Mai Thị Lệ C trình bày như sau:

Bà C và ông Trần Thanh T tự nguyện quen biết, sau một thời gian quen biết có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện BC. Bà C và ông T sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường gây gỗ nhau, không còn hòa hợp nữa. Đến năm 2008 thì ly thân, nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nay tình cảm không còn nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh T.

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên là Trần Hữu Đ, sinh ngày 30/10/1998 (Giới tính: Nam), cháu Đ đã trưởng thành và đang sống với bà C, nay bà C không có yêu cầu giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Lệ C yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Mai Thị Lệ C tự khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung.

Tại phiên tòa bà Mai Thị Lệ C vắng mặt và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn – ông Trần Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt tại nơi cư trú của ông Trần Thanh T, địa chỉ: B9/17B ấp 2, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa Trần Thanh T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Mai Thị Lệ C.Về án phí: Bà Mai Thị Lệ C chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:*

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là bà Mai Thị Lệ C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Trần Thanh T. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[1.2] Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Thanh T đang cư ngụ tại hộ khẩu số 31160073968, nhà số B9/17B ấp 2, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh do công an huyện BC cấp ngày 18/12/2013. Theo biên bản ghi nhận sự việc về việc giao tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Trần Thanh T ngày 20/11/2018 tại nhà số B9/17B ấp 2, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T không ký nhận trước sự chứng kiến của công an địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bà Mai Thị Lệ C vắng mặt tại phiên tòa và nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà C. Riêng Ông Trần Thanh T vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử (xét xử đến lần thứ hai) ông T vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định là vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Nguyên đơn bà Mai Thị Lệ C yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T ; Về con chung: cháu Trần Hữu Đ đã trưởng thành, nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết ; Về tài sản chung: Bà C yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết ; Về nợ chung: bà C xác nhận không có.

[2.2] Bị đơn ông Trần Thanh T vắng mặt không đến Tòa án để bảo vệ quan điểm ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Mai Thị Lệ C đối với ông Trần Thanh T. Bà Mai Thị Lệ C chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Lệ C và ông Trần Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2004 ngày 02/03/2004). Do đó hôn nhân giữa bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Hai bên đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt với nhau, sống ly thân với nhau, để một trong hai bên có yêu cầu ly hôn. Bị đơn không lên Tòa án bảo vệ quan điểm yêu cầu đoàn tụ của mình và có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, đem lại hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn xác nhận có 01 tên là Trần Hữu Đ, sinh ngày: 30/10/1998 (Giới tính: Nam), hiện nay Trần Hữu Đ đã trưởng thành, không có yêu cầu nghĩa vụ phát sinh nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn yêu cầu tự thỏa thuận và theo đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có và theo đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Lệ C.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Lệ C và ông Trần Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giấy chứng nhận kết hôn số số 29, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh cho bà Mai Thị Lệ C và ông Trần Thanh T (đăng ký ngày 02/03/2004) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên là Trần Hữu Đ, sinh ngày 30/10/1998 (Giới tính: Nam), đã trưởng thành, do không có yêu cầu nghĩa vụ phát sinh nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Lệ C yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4- Về nợ chung: Bà Mai Thị Lệ C xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5- Về án phí: Bà Mai Thị Lệ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031889 ngày 24/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bà Mai Thị Lệ C, ông Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS có thẩm quyền;
- UBND xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ôn Kim Chi